

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/DS-ST

Ngày: 21 - 8 -2020

V/v “Tranh chấp Thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Ông Phạm Ngọc Đông

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp Thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Đình N; Cư trú tại: Tổ 5, KV 7, phường T; TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Địa chỉ liên lạc: 1A đường P, phường X, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nhan Thị H; Cư trú tại: 260 đường N, phường 6, Tuy Hòa, Phú Yên (CM)

2. *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị M; Cư trú tại: 209 A đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (VM)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*

- Bà Hồ Thị L; Cư trú tại: tổ 5, KV 7, phường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Nhan Thị H; Cư trú tại: 260 đường N, phường 6, Tuy Hòa,

Phú Yên (CM)

- Chị Lê Thị Kiều T (VM)
- Chị Lê Thị Kiều N (VM)
- Anh Lê Đình K (VM)

Điều cư trú: 209A đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Bà H có mặt tại phiên tòa, bà M, chị T, chị N, anh K được Tòa triệu tập hợp lệ lần 2 vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Lê Đình N trình bày: Ngày 05 tháng 11 năm 2018, ông có đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với di sản thừa kế của ông Lê Đình H. Ông H chết ngày 20 tháng 3 năm 2013. Ông là cha ruột của ông H, mẹ ruột của ông H là bà Hồ Thị L. Ông H có vợ là bà Đỗ Thị M và các con là: 1- Chị Lê Thị Kiều T; 2- Chị Lê Thị Kiều N; 3- Anh Lê Đình K. Di sản thừa kế của ông H để lại gồm: 1- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định được UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 12/01/2012, số vào sổ cấp GCN: CH00245 đứng tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ông Lê Đình H (sau đây viết tắt là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định); 2- Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 26 đường L, phường K, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu nhà và sử dụng đất ở ông Lê Đình H, bà Đỗ Thị M số vào sổ 9840 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 10 tháng 11 năm 2003 (sau đây viết tắt là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 26 đường L, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định); 3- Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 10 (BĐBC), địa chỉ: 405/9/5 P, phường 3, quận T, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu nhà và sử dụng đất ở ông Lê Đình H, bà Đỗ Thị M số vào sổ 4674/SXD (sau đây viết tắt là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại số 405/9/5 P, phường 3, quận T, thành phố Hồ Chí Minh). Nguyên đơn cho rằng ông Lê Đình H chết không để lại di chúc. Hiện nay toàn bộ tài sản trên do bà M (vợ ông H) và các con của ông H (K, T, N) quản lý, sử dụng. Sau khi ông H chết, bà M có thái độ ngang ngược đuổi ông và bà L ra khỏi nhà. Do đó, ông yêu cầu khởi kiện chia thừa kế phần di sản của Lê Đình H theo qui định pháp luật đối với những tài sản trên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, nguyên đơn ông Lê Đình N rút yêu cầu khởi kiện chia thừa kế đối với: 1- Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 26 đường L, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; 2- Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 405/9/5 P, phường 3, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông N chỉ yêu cầu được nhận trị giá kỷ phần thừa kế bằng tiền theo giá thị trường tại Biên bản định giá ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với quyền sử dụng đất tại

209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Còn trị giá phần thừa kế của ông được chia theo qui định pháp luật đối với quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ông cho bà Đỗ Thị M.

Nguồn gốc quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thuộc của quyền sở hữu, sử dụng của ông và bà Hồ Thị L. Ngày 27 tháng 6 năm 2008 ông bà ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại 209B đường T, phường L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cho ông Lê Đình H tại Phòng công chứng số 3 tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn thống nhất với nội dung Biên bản định giá ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá do Tòa án thành lập.

Bị đơn bà Đỗ Thị M: Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết theo qui định pháp luật yêu cầu bà M đến Tòa làm việc nhưng bà M không chấp hành triệu tập của Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L trình bày: Thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn ông Lê Đình N. Bà yêu cầu nhận trị giá kỷ phần thừa kế của mình bằng tiền đối với quyền sử dụng đất 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo giá thị trường do Hội đồng định giá xác định. Trị giá phần thừa kế của bà được chia theo qui định pháp luật đối với quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định bà cho bà Đỗ Thị M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Lê Thị Kiều T, chị Lê Thị Kiều N, anh Lê Đình K: Tòa đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết theo qui định pháp luật yêu cầu chị T, chị M, anh K đến Tòa làm việc nhưng các anh chị không chấp hành triệu tập của Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình K có ý kiến không thống nhất với Biên bản định giá ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá do Tòa án thành lập về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu được chia thừa kế trị giá quyền sử dụng đất tại 209B Trần Hưng Đạo, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo giá thị trường tại Biên bản định giá ngày 17 tháng 6 năm 2020. Trị giá phần thừa kế của nguyên đơn được chia theo qui định pháp luật đối với quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ông cho bà Đỗ Thị M.

Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện chia thừa kế đối với: 1- Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại 26 đường L, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; 2- Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 405/9/5 đường P, phường 3, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L giữa nguyên ý kiến như nội dung phân trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến :

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn ông Lê Đình N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Bị đơn bà Đỗ Thị M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Kiều T, chị Lê Thị Kiều N, anh Lê Đình K không chấp hành triệu tập của tòa. Vụ án được thụ lý từ ngày 15 tháng 01 năm 2019 đến ngày ngày 02 tháng 7 năm 2020 Tòa án mới đưa vụ án ra xét xử là chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử cần rút kinh nghiệm.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

1- Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Lê Đình N đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định được UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 12/01/2012, số vào sổ cấp GCN: CH00245 đứng tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ông Lê Đình H.

2- Xác định quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định được UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 12/01/2012, số vào sổ cấp GCN: CH00245 là di sản thừa kế của ông Lê Đình H.

3- Giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định được UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 12/01/2012, số vào sổ cấp GCN:CH00245 cho bà Đỗ Thị M sở hữu, sử dụng. Bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng nhà đất trên theo qui định pháp luật sau khi thanh toán đủ cho các đồng thừa kế của ông Lê Đình H; Cụ thể:

- Kỷ phần thừa kế của ông Lê Đình N đối với quyền sử dụng đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trị giá 2.005.500.000đ.

- Kỷ phần thừa kế của bà Hồ Thị L đối với quyền sử dụng đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trị giá 2.005.500.000đ.

- Kỷ phần thừa kế của chị Lê Thị Kiều T đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trị giá 2.102.105.500đ.

- Kỷ phần thừa kế của chị Lê Thị Kiều N đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trị giá 2.102.105.500đ.

- Kỷ phần thừa kế của anh Lê Đình K đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trị giá 2.102.105.500đ.

4- Công nhận tự nguyện của ông Lê Đình N, bà Đỗ Thị M cho bà Đỗ Thị M ký phần thừa kế của ông N đối với quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định mỗi kỷ phần trị giá 96.505.500đ.

5- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Lê Đình N đối với: Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 26 đường L, phường L, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu nhà và sử dụng đất ở ông Lê Đình H, bà Đỗ Thị M số vào sổ 9840 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 10 tháng 11 năm 2003; Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 10 (BĐBC), địa chỉ: 405/9/5 đường P, phường 3, quận T, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu nhà và sử dụng đất ở ông Lê Đình H, bà Đỗ Thị M số vào sổ 4674/SXD nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Đỗ Thị M là bị đơn, anh Lê Đình K, chị Lê Thị Kiều T, chị Lê Thị Kiều N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung tranh chấp:

[2] Ông Lê Đình H chết ngày 20 tháng 3 năm 2013 đến ngày 05 tháng 11 năm 2018 ông Lê Đình N (cha ruột ông H) khởi kiện tại Tòa yêu cầu chia di sản của ông H gồm: 1- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định được UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 12/01/2012, số vào sổ cấp GCN: CH00245 đứng tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ông Lê Đình H (sau đây viết tắt là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định); 2- Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở

tại địa chỉ 26 đường L, phường L, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu nhà và sử dụng đất ở ông Lê Đình H, bà Đỗ Thị M số vào sổ 9840 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 10 tháng 11 năm 2003 (sau đây viết tắt là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 26 đường Lý Thường Kiệt, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định); 3- Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 10 (BĐBC), địa chỉ: 405/9/5 đường Phạm Văn H, phường 3, quận T, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu nhà và sử dụng đất ở ông Lê Đình H, bà Đỗ Thị M số vào sổ 4674/SXD (sau đây viết tắt là Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại số 405/9/5 đường Phạm Văn H, phường 3, quận T, thành phố Hồ Chí Minh). Theo qui định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “...Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản,..., kể từ thời điểm mở thừa kế...” Ông H chết ngày ngày 20 tháng 3 năm 2013, ngày 05/8/2018 ông Lê Đình N (cha ruột ông H) khởi kiện tại Tòa án yêu cầu chia di sản của ông H gồm những tài sản trên nên thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông H vẫn còn.

[3] Xét thấy, việc rút yêu cầu Chia thừa kế của ông Lê Đình N đối với: 1-Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại 26 đường L, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; 2-Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 405/9/5 đường P, phường 3, quận T, thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu của ông Lê Đình N về yêu cầu chia thừa kế nêu trên; nếu sau này ông Lê Đình N khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Ông Lê Đình N không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[4] Xét yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn đối với trị giá quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thấy:

[4.1] Nguồn gốc quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Đình N và bà Hồ Thị L. Ngày 27 tháng 6 năm 2008 ông N, bà L ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 209B đường T, phường L, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cho ông Lê Đình H tại Phòng công chứng số 3 tỉnh Bình Định. Ông H không có văn bản xác nhận tài sản này thành tài sản chung của ông và bà M. Di sản này không được tặng cho, mua bán, chuyển đổi trên thực tế. Hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định được UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 12/01/2012, số vào sổ cấp GCN: CH00245 đứng tên ông Lê Đình H là người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Do đó, Tòa có căn cứ xác định quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là di sản thừa kế thuộc tài sản riêng của ông Lê Đình H theo qui định tại Điều 612 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Căn cứ trình bày của nguyên đơn được xác định theo cung cấp của Công an thành phố Quy Nhơn tại Quyết định cung cấp chứng cứ số 26/2019/QĐ-CCTLCC

ngày 20/5/2019 của TAND TP.Quy Nhơn thì hàng thừa kế thứ 1 của ông Lê Đình H được xác định gồm có: Cha ruột Lê Đình N; mẹ ruột Hồ Thị L, vợ Đỗ Thị M, con Lê Thị Kiều T, con Lê Thị Kiều N và con Lê Đình K là có căn cứ theo qui định tại điểm a, khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.3] Nguyên đơn ông Lê Đình N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L có yêu cầu nhận trị giá kỷ phần thừa kế theo qui định pháp luật đối với quyền sử dụng đất tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo giá thị trường tại Biên bản định giá ngày 17 tháng 6 năm 2020. Xét thấy yêu cầu này của ông N, bà L là phù hợp nhu cầu thực tế sử dụng đã được xác minh theo biên bản ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại Công an phường L, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Hiện nay di sản thừa kế này do bà Đỗ Thị M, con Lê Thị Kiều T, con Lê Thị Kiều N và con Lê Đình K đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Bà M, chị T, chị N và anh K trong quá trình thụ lý, giải quyết sơ thẩm dù Tòa đã cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa làm việc không thể hiện ý kiến của cá nhân về nội dung vụ kiện. Tuy nhiên, Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn ông Lê Đình N nên kỷ phần thừa kế của hàng thừa kế thứ nhất được chia theo qui định pháp luật.

Tại nội dung biên bản định giá ngày 17 tháng 6 năm 2020 anh Lê Đình K có ý kiến không thống nhất về giá. Xét thấy ý kiến về giá của anh K không nêu được căn cứ nên không có cơ sở để Tòa chấp nhận. Việc Tòa trưng cầu Hội đồng định giá là đúng với qui định tại Điều 104 của Bộ luật tố tụng Dân sự nên trên cơ sở kết quả định giá của Hội đồng định giá Tòa chia thừa kế theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo qui định pháp luật. Căn cứ Biên bản định giá ngày 17 tháng 6 năm 2020 mỗi kỷ phần thừa kế được chia:

Trị giá còn lại quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định: 579.033.000đ :6 = 96.505.500đ.

Trị giá quyền sử dụng đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định được UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 12/01/2012, số vào sổ cấp GCN: CH00245 đứng tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ông Lê Đình H: 12.033.000.000đ :6 = 2.005.500.000đ

Nguyên đơn ông Lê Đình N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L tự nguyện cho phần thừa kế về trị giá quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cho bà Đỗ Thị M. Xét sự tự nguyện này của ông N, bà L sự là phù hợp với qui định pháp luật nên Tòa công nhận. Do kỷ phần thừa kế của bà Đỗ Thị M được chia nhiều hơn các đồng thừa kế khác trong vụ án nên giao cho bà M quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Bà M có nghĩa vụ thanh

toán lại trị giá cho các đồng thừa kế khác như nhận định trên là có căn cứ theo qui định tại các điều 649, điểm a khoản 1 điều 650, điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Án phí DSST:

Căn cứ Điều 12; điểm a, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Ông Lê Đình N, bà Hồ Thị L là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí DSST.

- Bà Đỗ Thị M, chị Lê Thị Kiều T, chị Lê Thị Kiều N, anh Lê Đình K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản họ được chia.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Căn cứ vào Điều 612, Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650, khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 12; điểm a, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Căn cứ Luật thi hành án Dân sự;

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Lê Đình N đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định được UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 12/01/2012, số vào sổ cấp GCN: CH00245 đứng tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ông Lê Đình H.

2- Xác định quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định được UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 12/01/2012, số vào sổ cấp GCN: CH00245 là di sản thừa kế của ông Lê Đình H.

3- Giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định được UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 12/01/2012, số vào sổ cấp GCN: CH00245 cho bà Đỗ Thị M sở hữu, sử dụng. Bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng nhà đất trên theo đúng qui định pháp luật sau khi thanh toán đủ cho các đồng thừa kế của ông Lê Đình H. Cụ thể bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ thanh toán:

- Kỷ phần thừa kế của ông Lê Đình N đối với quyền sử dụng đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trị giá 2.005.500.000đ.

- Kỷ phần thừa kế của bà Hồ Thị L đối với quyền sử dụng đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trị giá 2.005.500.000đ

- Kỷ phần thừa kế của chị Lê Thị Mỹ T đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trị giá 2.102.105.500đ.

- Kỷ phần thừa kế của chị Lê Thị Mỹ N đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trị giá 2.102.105.500đ.

- Kỷ phần thừa kế của anh Lê Đình K đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trị giá 2.102.105.500đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hành tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4- Công nhận tự nguyện của ông Lê Đình N, bà Hồ Thị L cho bà Đỗ Thị M kỷ phần thừa kế của ông N, bà L đối với quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 02, diện tích 133,7m², địa chỉ 209B đường T, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định mỗi kỷ phần trị giá 96.505.500 đ .

5- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Lê Đình N đối với: Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 26 đường L, phường L, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu nhà và sử dụng đất ở ông Lê Đình H, bà Đỗ Thị M số vào sổ 9840 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 10 tháng 11 năm 2003; Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 10 (BĐBC), địa chỉ: 405/9/5 đường P, phường 3, quận T, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu nhà và sử dụng đất ở ông Lê Đình H, bà Đỗ Thị M số vào sổ 4674/SXD nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

6- Về án phí; chi phí định giá:

Án phí DSST: Miễn án phí DSST cho ông Lê Đình N và bà Hồ Thị L; Bà Đỗ Thị M phải chịu 74.042.000đ; Chị Lê Thị Kiều T phải chịu 74.042.000đ; Chị Lê Thị Kiều N phải chịu 74.042.000đ; Anh Lê Đình K phải chịu 74.042.000đ.

Chi phí định giá: Ông Lê Đình N tự nguyện chịu 1.500.000đ (đã nộp xong tại Tòa án nhân dân quận T, TP.Hồ Chí Minh và 3.000.000 đ (đã nộp xong tại Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- CQ THA DS Tp.Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cao Thị Phương Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2020

Tại: trụ sở TAND TP. Quy Nhơn, Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Ông Phạm Ngọc Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: số: 61/2020/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2020/QĐST-KDTM ngày 18/6/2020 về “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ” giữa:

1. Nguyên đơn : Công ty TNHH xây lắp & khai thác VLXD Thanh Nam; có địa chỉ trụ sở chính tại số 602/18 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Xuân Sinh - Theo văn bản ủy quyền số 185/UQ-TGD ngày 17/02/2020 (có mặt)

2. Bị đơn : Công ty Cổ phần xây dựng 47; có địa chỉ trụ sở chính tại số 08 Biên Cương, P. Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần La Đô - Theo văn bản ủy quyền số 928/UQ-TGD ngày 15/7/2020 (có mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

+ Về căn cứ pháp luật : Căn cứ vào các điều 74, 87 và 306 luật Thương mại;

Căn cứ Điều 5, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 về án phí, lệ phí Tòa án;

(Biểu quyết 3/3- 100%)

+ Về nội dung :

Buộc Công ty cổ phần xây dựng 47 thanh toán cho Công ty TNHH xây lắp & khai thác VLXD Thanh Nam số tiền 1.185.082.744đ (trong đó tiền gốc 655.152.072 đ và tiền lãi chậm thanh toán 529.930.672 đ)

Thi hành ngày sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền

Kể từ khi Công ty TNHH xây lắp & khai thác VLXD Thanh Nam có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty cổ phần xây dựng 47 chậm thanh toán thì Công ty TNHH xây lắp & khai thác VLXD Thanh Nam có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

-Bác lời nại của Công ty cổ phần xây dựng 47 yêu cầu trả dần nợ gốc và yêu cầu tính lãi chậm trả từ 31/3/2019 vì không được nguyên đơn chấp nhận và không phù hợp với qui định pháp luật.

* Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Công ty cổ phần xây dựng 47 phải chịu 47.552.000đ

-Hoàn trả Công ty TNHH xây lắp & khai thác VLXD Thanh Nam 15.100.000 đ tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007516 ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp.Quy Nhơn.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Hợp

Phạm Ngọc Đông

Cao Thị Phương Thảo

